

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TÂY NINH**  
**TỈNH TÂY NINH**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27-6-2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Ông Nguyễn Văn Tới

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Mai Ph, sinh năm 2000; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 8 tổ 19, Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

**2. Bị đơn:** Anh Trương Gia Th, sinh năm 1999; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 8 tổ 19, Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Mai Ph trình bày:*

Chị Ph và anh Th kết hôn năm 2021 tại UBND xã Đôn Th, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không hòa hợp nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh, chị không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Ph trình bày không có.

*Theo Bản tự khai ngày 14-6-2022 bị đơn anh Trương Gia Th trình bày:*

Anh Th thống nhất như lời trình bày của chị Ph về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống và tính cách không phù hợp. Nay anh Th đồng ý ly hôn với chị Ph.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326:

- Về hôn nhân: Công nhận sự Th tình ly hôn giữa chị Ph và anh Th.

- Về con chung: Anh, chị không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Phạm Thị Mai Ph và anh Trương Gia Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph và anh Th.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Mai Ph và anh Trương Gia Th tự nguyện Th tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh trong vụ án phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ph phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Mai Ph và anh Trương Gia Th Th tình ly hôn.

**2. Về quan hệ con chung:** Anh, chị không có con chung.

**3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Anh, chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Phạm Thị Mai Ph phải chịu 300.000 đồng án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000886 ngày 29-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh

**5. Về quyền kháng cáo:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

**6.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp.TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đôn Th, TXTB,TN;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn An**